

Số: 169/TB-ĐHV

Nghệ An, ngày 18 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1, năm 2021

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và Kế hoạch năm học 2020-2021, Trường Đại học Vinh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2021 như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

1. Đại số và Lý thuyết số (mã số: 8460104)	17. Sinh học thực nghiệm (mã số: 8420114)
2. Lý thuyết xác suất và thống kê toán học (mã số: 8460106)	18. Động vật học (mã số: 8420103)
3. Toán giải tích (mã số: 8460102)	19. Thực vật học (mã số: 8420111)
4. Hình học và Tô pô (mã số: 8460105)	20. Chính trị học (mã số: 8310201)
5. LL&PPDH bộ môn Toán (mã số: 8140111)	21. Nuôi trồng thủy sản (mã số: 8620301)
6. Quang học (mã số: 8440110)	22. Khoa học cây trồng (mã số: 8620110)
7. LL&PPDH bộ môn Vật lý (mã số: 8140111)	23. Công nghệ thông tin (mã số: 8480201)
8. LL&PPDH bộ môn Sinh học (mã số: 8140111)	24. Luật học (chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật) (mã số: 8380106)
9. Lý luận văn học (mã số: 8220120)	25. Lịch sử Việt Nam (mã số: 8229013)
10. Ngôn ngữ Việt Nam (mã số: 8220102)	26. Lịch sử Thế giới (mã số: 8229011)
11. Văn học Việt Nam (mã số: 8220121)	27. LL&PPDH bộ môn Lịch sử (mã số: 8140111)
12. LL&PPDH bộ môn Ngữ Văn (mã số: 8140111)	28. Quản lý giáo dục (mã số: 8140114)
13. LL&PPDH bộ môn Hóa học (mã số: 8140111)	29. Giáo dục học (bậc Tiểu học) (mã số: 8140101)
14. Hóa phân tích (mã số: 8440118)	30. Giáo dục học (bậc Mầm non) (mã số: 80140101)
15. Hóa hữu cơ (mã số: 8440114)	31. LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh (mã số: 8140111)
16. Hóa vô cơ (mã số: 60440113)	32. Kinh tế chính trị (mã số: 8310102)

33. Quản lý kinh tế (mã số: 8310110)	36. Kỹ thuật xây dựng (mã số: 8580201)
34. LL&PPDH bộ môn Giáo dục chính trị (mã số: 8140111)	37. Giáo dục học (Giáo dục thể chất) (mã số: 8140101)
35. Địa lý học (mã số: 8310501)	38. Quản trị kinh doanh (mã số: 8340101)

Ghi chú: Trường Đại học Vinh chỉ tổ chức tuyển sinh đối với các chuyên ngành có từ 7 thí sinh đăng ký dự thi trở lên. Trường hợp chuyên ngành có số thí sinh đăng ký dự thi dưới 7, thí sinh được phép chuyển sang chuyên ngành có cùng môn thi tuyển sinh để đảm bảo số lượng theo quy định của Nhà trường.

II. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ từ 1,5 năm đến 2 năm.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

1. Về văn bằng

1.1. Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi.

b) Đã tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

1.2. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác được nêu ở Phụ lục kèm theo.

2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn (trừ các chuyên ngành Quản lý giáo dục, Chính trị học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh được nêu ở mục III.6).

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp được đăng ký dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

3. Có đủ sức khỏe để học tập.

4. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Vinh.

6. Điều kiện về kinh nghiệm công tác chuyên môn và đối tượng dự thi đối với các chuyên ngành Quản lý giáo dục, Chính trị học, Kinh tế chính trị, Quản lý kinh tế, LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh:

a) Chuyên ngành Quản lý giáo dục

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học không thuộc đối tượng trên nhưng có quyết định bổ nhiệm hoặc được quy hoạch tại một trong các vị trí công tác sau: Hiệu trưởng,

phó hiệu trưởng các trường từ mầm non trở lên; Trưởng khoa, phó trưởng khoa, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn trong các cơ sở giáo dục và đào tạo (trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trường phổ thông, tiểu học, mầm non, trung tâm dạy nghề, giáo dục thường xuyên...); Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác quản lý giáo dục của tổ chức chính trị, các bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban nhân dân các tỉnh, sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, phòng/ban đào tạo, giáo vụ của các trường học từ mầm non trở lên.

+ Người có bằng đại học ngành gần hoặc ngành khác được dự thi sau khi đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức do Trường Đại học Vinh quy định.

b) Chuyên ngành Chính trị học

+ Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

+ Người tốt nghiệp đại học không thuộc đối tượng trên được dự thi sau khi đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

c) Chuyên ngành Kinh tế chính trị

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (Kinh tế chính trị), ngành phù hợp (khối ngành Kinh tế học) được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác được dự thi sau khi đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

d) Chuyên ngành Quản lý kinh tế

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp;

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác được dự thi sau khi đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Vinh.

đ) Chuyên ngành LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

7. Đối với công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Trường Đại học Vinh, Nhà trường sẽ căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo để xét tuyển.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương thuộc Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục IV.1;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

a) Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm (thang điểm 100) cho môn ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

b) Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

V. CÁC MÔN DỰ THI

Thí sinh phải dự thi 03 môn bằng hình thức thi viết:

1. Môn ngoại ngữ: Tiếng Pháp đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Tiếng Anh đối với thí sinh dự thi các chuyên ngành còn lại. Thời gian thi: 90 phút.

Thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tại Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

2. Môn Cơ bản: Được quy định cụ thể tại mục X theo từng chuyên ngành. Thời gian thi 180 phút.

3. Môn Cơ sở: Được quy định cụ thể tại mục X theo từng chuyên ngành. Thời gian thi 180 phút.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 19 tháng 02 năm 2021.

2. Đối với các thí sinh **nộp hồ sơ online**, thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Nhà trường phát hành hồ sơ miễn phí qua website của Trường Đại học Vinh. Thí sinh có thể tải hồ sơ theo địa chỉ: <http://vinhuni.edu.vn/tuyen-sinh/sau-dai-hoc/seo/thong-bao-tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-dot-1-nam-2021>, vào mục: Hồ sơ tuyển sinh.

Bước 2. Thí sinh điền các thông tin của hồ sơ tuyển sinh.

Bước 3. Thí sinh scan hồ sơ tuyển sinh và nộp hồ sơ theo địa chỉ: <http://sdh2021.vinhuni.edu.vn>

Lưu ý:

- Thí sinh ghi rõ số điện thoại liên lạc, số CMND hoặc số thẻ Căn cước công dân trong phần Đăng ký hồ sơ.

- Thí sinh nộp bản sao hồ sơ (mang theo bản gốc để kiểm tra) khi làm thủ tục dự thi/ nhập học.

Phòng Đào tạo Sau đại học sẽ liên lạc trực tiếp với thí sinh để xác nhận việc nộp hồ sơ và giúp thí sinh hoàn thành các thủ tục cần thiết.

3. Đối với những thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp

- Thí sinh nộp hồ sơ tại Phòng Đào tạo Sau Đại học, tầng 4, Nhà điều hành, Trường Đại học Vinh, số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Điện thoại: 0238.3855773.

- Website: <http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/>

Trường Đại học Vinh chỉ nhận hồ sơ có đủ các mục theo quy định. Nhà trường không trả lại hồ sơ đã nộp.

VII. HỌC PHÍ VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

Sau khi trúng tuyển, học viên thực hiện nghĩa vụ đóng học phí và kinh phí đào tạo theo Nghị định của Chính phủ và quy định của Trường Đại học Vinh.

VIII. HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC, ÔN TẬP

1. Bổ sung kiến thức

- Thí sinh thuộc diện phải học bổ sung kiến thức phải hoàn thiện chương trình bổ sung kiến thức trước khi dự thi theo quy định tại mục III.

- Địa điểm đăng ký: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Vinh.

- Thời gian đăng ký và kế hoạch học bổ sung kiến thức:

Từ ngày phát hành hồ sơ đến 17h ngày 23 tháng 02 năm 2021.

Kế hoạch học tập được thông báo trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh theo địa chỉ <http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/>

2. Ôn tập (đối với các môn thi có từ 5 thí sinh đăng ký ôn tập trở lên).- Thí sinh có nhu cầu có thể đăng ký ôn tập trước khi dự thi.

- Địa điểm đăng ký: Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Vinh.

- Thời gian đăng ký và kế hoạch ôn tập:

Thí sinh đăng ký từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 10 tháng 3 năm 2020.

Kế hoạch ôn tập được thông báo trên website của Phòng Đào tạo Sau đại học Trường Đại học Vinh theo địa chỉ <http://phongdaotaosdh.vinhuni.edu.vn/>

IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN

1. Thời gian thi: Ngày 20, 21 tháng 3 năm 2021.

2. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh: Ngày 29 tháng 3 năm 2021.

3. Thời gian nhập học dự kiến: Từ ngày 05 tháng 4 năm 2021.

4. Địa điểm thi: Trường Đại học Vinh, số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

X. DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH VÀ CÁC MÔN THI

TT	Chuyên ngành	Môn Cơ bản	Môn Cơ sở
1	Toán giải tích	Đại số	Giải tích
2	Đại số và Lý thuyết số	Đại số	Giải tích
3	Hình học và Tôpô	Đại số	Giải tích
4	LL&PPDH bộ môn Toán	Đại số	Giải tích
5	Lý thuyết xác suất và Thống kê Toán học	Đại số	Giải tích
6	Quang học	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết
7	LL&PPDH bộ môn Vật lý	Toán cho Vật lý	Vật lý lý thuyết
8	Hoá hữu cơ	Toán cho Hoá	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất
9	LL&PPDH bộ môn Hoá học	Toán cho Hoá	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất
10	Hóa vô cơ	Toán cho Hoá	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất
11	Hóa phân tích	Toán cho Hoá	Cơ sở lý thuyết hóa học và cấu tạo chất
12	Thực vật học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
13	Động vật học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
14	Sinh học thực nghiệm	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
15	LL&PPDH bộ môn Sinh học	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Sinh học cơ sở
16	Địa lý học	Địa lý tự nhiên	Địa lý kinh tế xã hội
17	Quản lý kinh tế	Kinh tế học	Khoa học quản lý
18	Lịch sử Việt Nam	Triết học	Lịch sử Việt Nam
19	Lịch sử Thế giới	Triết học	Lịch sử Việt Nam
20	LL&PPDH bộ môn Lịch sử	Triết học	Lịch sử Việt Nam
21	Quản lý giáo dục	Logic học	Giáo dục học
22	Giáo dục học (bậc Tiểu học)	Triết học	Giáo dục học
23	Giáo dục học (bậc Mầm non)	Triết học	Giáo dục học
24	LL&PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	Triết học chuyên	Chủ nghĩa xã hội khoa học
25	Chính trị học	Triết học chuyên	Chủ nghĩa xã hội khoa học
26	Nuôi trồng thủy sản	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Cơ sở ngành Nông nghiệp
27	Khoa học cây trồng	Toán cho Sinh và Nông nghiệp	Cơ sở ngành Nông nghiệp
28	Kinh tế chính trị	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
29	LL&PPDH bộ môn Tiếng Anh	Triết học	Tiếng Anh tổng hợp
30	Công nghệ thông tin	Toán rời rạc	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật

31	Giáo dục học (GD thể chất)	Sinh lý TĐTT	Lý luận và phương pháp thể dục thể thao
32	Luật học (chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật)	Triết học	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
33	Ngôn ngữ Việt Nam	Triết học	Lý luận văn học
34	Lý luận văn học	Triết học	Lý luận văn học
35	Văn học Việt Nam	Triết học	Lý luận văn học
36	LL&PPDH bộ môn Ngữ Văn	Triết học	Lý luận văn học
37	Kỹ thuật xây dựng	Sức bền vật liệu	Cơ học kết cấu
38	Quản trị kinh doanh	Quản trị học	Quản trị doanh-nghiệp

Trường Đại học Vinh trân trọng thông báo.

Nơi nhận: *[Handwritten mark]*

- Vụ GDĐH, Bộ GDĐT (để b/c);
- CT Hội đồng Trường (để b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: HCTH, SĐH.

[Handwritten signature]



GS.TS Nguyễn Huy Bằng